

VAI TRÒ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Lê Hồ Sơn

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: lehoson@dhsphue.edu.vn

Ngày nhận bài: 4/8/2025; ngày hoàn thành phản biện: 11/8/2025; ngày duyệt đăng: 15/8/2025

TÓM TẮT

Cách đây 80 năm, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhân dân ta đã đứng dậy thực hiện thành công cuộc Tổng khởi nghĩa lớn nhất chưa từng có trong lịch sử, đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do cho dân tộc. Một trong những nguyên nhân đưa đến thắng lợi vĩ đại đó gắn liền với vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng tư duy chiến lược, bản lĩnh chính trị vững vàng, Hồ Chí Minh đã lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn, sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc và chỉ đạo trực tiếp cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đi đến thành công. Bài viết này tập trung phân tích 3 khía cạnh chủ yếu trong vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945: (1) Xác lập con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam; (2) Hoàn chỉnh đường lối chỉ đạo chiến lược của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới; (3) Kiên quyết chớp thời cơ, phát động Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Từ khóa: Cách mạng tháng Tám năm 1945, con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh, nghệ thuật chỉ đạo chiến lược, thời cơ cách mạng.

1. MỞ ĐẦU

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Thắng lợi đó là thành quả của một quá trình chuẩn bị lâu dài và toàn diện của cách mạng Việt Nam, trong đó vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố đặc biệt quan trọng, mang tính quyết định. Từ mục tiêu và hành động của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (1911) đến các hoạt động sôi nổi trong phong trào cách mạng thế giới; chuẩn bị các điều kiện và

thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ trì hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Đảng với những chiến lược đúng đắn về con đường cách mạng Việt Nam đã thể hiện tính chất quyết định thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945. Do đó, việc phân tích vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thắng lợi của Cách mạng tháng Tám không chỉ nhằm khẳng định công lao to lớn của Người đối với dân tộc, mà còn rút ra những bài học lịch sử sâu sắc cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2. NỘI DUNG

Vai trò Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện ở những nội dung cụ thể sau:

2.1. Xác lập con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam

Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh yêu nước ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ, song đều lần lượt thất bại bởi thiếu một đường lối chính trị khoa học, chưa có một tổ chức đủ mạnh để giác ngộ, tập hợp và lãnh đạo nhân dân, phương pháp đấu tranh còn nhiều hạn chế. Chính Hồ Chí Minh là người đầu tiên đã tiếp cận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, mở ra một bước ngoặt quyết định trong tư duy và phương pháp cách mạng. Từ những nhận thức lý luận ban đầu qua việc tiếp thu “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin, Người đã nhận rõ nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước trước đó ở Việt Nam, từng bước khẳng định vai trò lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và từ đó kiên định lựa chọn con đường cách mạng vô sản.

Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Người đã khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [5; tr.30]. Người lựa chọn con đường cách mạng giải phóng dân tộc theo mô hình Cách mạng tháng Mười Nga (1917), bởi “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật” [2; tr.296]. Sự lựa chọn này thể hiện tầm nhìn chiến lược, phù hợp xu thế thời đại, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân lao động. Hồ Chí Minh nhất quán quan điểm cách mạng giải phóng dân tộc phải gắn với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hiện thực hóa con đường cách mạng vô sản vào thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện sứ mệnh lãnh đạo cách mạng. Các văn kiện *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* của Hồ Chí Minh thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng năm 1930 đã phản ánh một hệ thống quan điểm về đường lối cách mạng có tính nền tảng, xác định phương hướng chiến lược cơ bản cho cách mạng Việt Nam.

Thứ nhất, về mục tiêu cách mạng, Hồ Chí Minh xác định đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến tay sai, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn được độc lập. Người đồng thời nhấn mạnh hai đối tượng đấu tranh là thực dân và phong kiến, thể hiện nhận thức biện chứng về mối quan hệ giữa áp bức dân tộc và áp bức giai cấp ở Việt Nam thuộc địa, nửa phong kiến. Độc lập dân tộc được xác định là điều kiện tiên quyết để giải phóng giai cấp, đồng thời việc giải phóng giai cấp là phương tiện để củng cố nền độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới. Tuy nhiên, ở một nước thuộc địa thì vấn đề quan trọng hàng đầu là giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc.

Thứ hai, về lực lượng lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò trung tâm của Đảng Cộng sản, đội quân tiên phong của giai cấp công nhân, là yếu tố dẫn dắt phong trào cách mạng đi đúng hướng. Người khẳng định: “Muốn giải phóng dân tộc thành công “trước hết phải có Đảng cách mệnh,... Đảng có vững, cách mạng mới thành công,... Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, phải làm theo chủ nghĩa ấy. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất là chủ nghĩa Lênin” [2; tr.267-268]. Như vậy, cách mạng Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Đảng đó phải được xây dựng theo các nguyên tắc kiểu mới của V.I. Lênin, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong Sách lược vắn tắt, Người viết: “Đảng,... phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng,...” [3; tr.3].

Thứ ba, về lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh xác định rõ lực lượng cơ bản của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân, trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo; đồng thời phải đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng tiến bộ, yêu nước để tập trung chống đế quốc và tay sai. Sách lược vắn tắt nhấn mạnh: “Đảng thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo,... Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt,... để kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập” [3; tr.3]. Chủ trương tranh thủ, tập hợp lực lượng rộng rãi nhưng Người vẫn quán triệt quan điểm “Công nông làm gốc cách mạng”, và “Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn trọng, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp” [3; tr.3]. Đây là nền tảng tư tưởng cho chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng ta. Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh (1941) đã liên kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, miễn là có lòng yêu nước đều trở thành thành viên của khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận. Rõ ràng tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc đã được đặt nền móng ngay từ trong Chánh cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt của Đảng. Tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công” của Hồ Chí Minh đã được quán triệt trong mọi hoạt động của Đảng, là nguyên tắc bất di bất dịch trong chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Thứ tư, về phương pháp cách mạng, Hồ Chí Minh đề xuất con đường đấu tranh

lâu dài, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị của quần chúng và đấu tranh vũ trang của nhân dân. Người nhấn mạnh sử dụng bạo lực cách mạng là tất yếu để giải phóng dân tộc, song không tuyệt đối hóa bạo lực mà coi nó là phương pháp để thực hiện mục tiêu chính trị của cách mạng, coi trọng sự kết hợp linh hoạt, sáng tạo giữa các hình thức đấu tranh phù hợp với tình hình từng thời kỳ... Chính quan điểm linh hoạt này đã được Đảng ta cụ thể hóa qua từng giai đoạn - từ cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), phong trào dân chủ (1936 - 1939) đến cao trào giải phóng dân tộc (1939 - 1945), tiến tới tổng khởi nghĩa.

Thứ năm, về mối quan hệ biện chứng giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, Người cho rằng cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới, cần tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ quốc tế, đồng thời phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, dựa vào sức mình là chính. Người chỉ rõ: “Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp” [3; tr.3]. Quan điểm này vừa quán triệt sâu sắc tinh thần khẩu hiệu chiến lược của Quốc tế Cộng sản là “vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” vừa đảm bảo tính chủ động, sáng tạo trong vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Những tư tưởng, quan điểm lớn của Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng Việt Nam đã trở thành kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của Đảng ta từ 1930 đến 1945. Dưới ánh sáng chỉ đạo đó, Đảng đã xác định rõ mục tiêu, từng bước tập hợp lực lượng, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, chuẩn bị toàn diện cho cuộc Tổng khởi nghĩa, đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Phải khẳng định rằng, thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, nhưng vai trò đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người tìm ra và kiên định đường lối cách mạng đúng đắn là nhân tố quyết định hàng đầu, đảm bảo thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2.2. Hoàn chỉnh đường lối chỉ đạo chiến lược của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới

Sự thành công vang dội của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là kết quả của một quá trình chuẩn bị lâu dài, đồng thời là biểu hiện tài năng kiệt xuất của Hồ Chí Minh trong nghệ thuật chỉ đạo chiến lược, lãnh đạo nhân dân giành chính quyền.

Trong bối cảnh Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ (1/9/1939) lan rộng và ngày càng khốc liệt, Hội nghị Trung ương lần thứ VI (11/1939), Hội nghị Trung ương lần thứ VII (11/1940) đã phân tích kỹ tình hình trong và ngoài nước, các mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu trước mắt, quyết định điều chỉnh về đường lối và phương pháp cách mạng, xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là giải phóng dân tộc, tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu là đế quốc và bọn tay sai. Đặc biệt, sự kiện Hồ Chí Minh trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/1/1941) đánh dấu bước ngoặt quyết định. Bằng

tầm nhìn nhạy bén, Người đã triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII (từ ngày 10 - 19/5/1941) và chỉ đạo chuyển biến chiến lược, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc. Hội nghị khẳng định: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [5; tr.30]. Việc đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu là một quyết định đúng đắn, thể hiện sự sáng tạo và phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, giải quyết đúng mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Ngay sau Hội nghị, Hồ Chí Minh viết thư “Kính cáo đồng bào” (6/6/1941), gửi đến các tầng lớp nhân dân cả nước, kêu gọi: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng” [3; tr.230]. Song song với đó, Người xuất bản báo *Việt Nam độc lập* (gọi tắt là *Việt lập*), trực tiếp lãnh đạo công tác tuyên truyền, cổ vũ phong trào cách mạng trong các tầng lớp nhân dân; sáng tác tác phẩm *Lịch sử nước ta* (1941) nhằm khơi dậy truyền thống yêu nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhấn mạnh: “Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” [3; tr.266]. Phong trào cách mạng Việt Nam giai đoạn này liên tiếp phát triển mạnh mẽ với mục tiêu tập trung cho nhiệm vụ trung tâm, trước tiên là giải phóng dân tộc.

Với tầm nhìn chiến lược sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) vào ngày 19/5/1941 nhằm tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân ủng hộ cách mạng. Đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, chống đế quốc, giành độc lập dân tộc, không phân biệt dân tộc, giai cấp, đảng phái, tôn giáo... Tháng 10/1941, Chương trình Việt Minh được công bố và phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân yêu nước. Chương trình Việt Minh gồm có 10 chính sách về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nhằm thực hiện hai điều lớn đó là làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và làm cho nhân dân Việt Nam được sung sướng, tự do. Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh với tôn chỉ: “Liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật, giành quyền độc lập cho xứ sở” [1; tr.149] đã nhanh chóng đi sâu vào các tầng lớp nhân dân trong xã hội Việt Nam. Bên cạnh đó, Người còn chỉ đạo Đảng ta tích cực xây dựng, phát triển căn cứ địa cách mạng và xuất bản báo *Việt Nam độc lập* để tuyên truyền, tổ chức nhân dân vào các hội cứu quốc của Việt Minh. Lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Hồ Chí Minh một khối đại đoàn kết toàn dân được kiến tạo rộng rãi, vững chắc và phát triển mạnh mẽ từ Bắc đến Nam, từ miền xuôi đến miền ngược, từ nông thôn đến thành thị, tạo nên một sức mạnh tổng

hợp to lớn, một lực lượng cách mạng hùng hậu.

Cùng với đó, Người cũng xác định rõ để tiến hành cách mạng thành công cần phải tiến hành khởi nghĩa vũ trang, sử dụng lực lượng chính trị, kết hợp với lực lượng vũ trang. Ngày 22/12/1944, theo chỉ thị của Người, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Thực hiện lời căn dặn của Hồ Chí Minh “trận đầu phải thắng”, chỉ 3 ngày sau khi thành lập đội đã lập 2 chiến công oanh liệt, hạ đồn Phai Khắt (25/12/1944) và đồn Nà Ngần (26/12/1944), mở đầu truyền thống anh hùng của quân đội nhân dân ta. Đây không chỉ là sự kiện đánh dấu sự ra đời chính thức của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam mà còn là một quyết định mang tầm chiến lược vĩ đại. Hồ Chí Minh đã nhìn xa trông rộng, chuẩn bị lực lượng vũ trang chính quy từ khi chưa có chính quyền để làm nòng cốt cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

2.3. Kiên quyết chớp thời cơ, phát động Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi cho Cách mạng tháng Tám năm 1945

Bên cạnh việc hoàn chỉnh đường lối chỉ đạo chiến lược, Hồ Chí Minh còn đặc biệt coi trọng nhận định đúng thời cơ và chớp thời cơ. Theo Người, có lực, có thế thì còn phải biết tạo thời và tranh thời. Nếu hành động đúng thời cơ thì lực lượng nhỏ cũng có thể giành được thắng lợi lớn. Trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động lớn, Hồ Chí Minh đã thể hiện tầm nhìn chiến lược, sự nhạy bén chính trị và bản lĩnh lãnh đạo kiệt xuất trong việc nắm thời cơ và tạo ra thời cơ “ngàn năm có một”, đã phát động Tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi cho Cách mạng tháng Tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra một trang sử vẻ vang chói lọi nhất cho dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã sớm nhận diện được sự thay đổi lớn của cục diện quốc tế khi Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, trong thư gửi Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1941, Người đã phân tích rõ chiến tranh thế giới sẽ dẫn đến khủng hoảng trong hệ thống thuộc địa của các nước đế quốc, tạo điều kiện cho các dân tộc bị áp bức vùng lên giành độc lập. Từ nhận định này, Hồ Chí Minh đã chủ trương chuyển hướng chỉ đạo cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt từ chính trị, tổ chức đến quân sự. Việc thành lập Mặt trận Việt Minh (1941), tổ chức Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (1944), củng cố căn cứ địa Việt Bắc,... là những bước chuẩn bị chiến lược, sẵn sàng đón bắt thời cơ lịch sử.

Tháng 3/1945, khi phát - xít Nhật đảo chính Pháp, chiếm Đông Dương, tạo ra một khoảng trống quyền lực trên toàn cõi Đông Dương, Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã lập tức ban hành Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, trong đó nhấn mạnh: “Chúng ta phải chuẩn bị khởi nghĩa... khi thời cơ đến sẽ hành động, giành chính quyền về tay nhân dân”.

Ngày 15/8/1945, Chính phủ Nhật chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, toàn bộ bộ máy cai trị của phát xít Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, không còn khả năng kiểm soát tình hình. Trước tình hình đó, Hồ Chí Minh phân tích một cách khoa học và đánh giá cao giữa cách mạng Đông Dương với cuộc chiến tranh của các nước Đồng minh chống phát xít; coi trọng cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan, trong đó đặc biệt nhấn mạnh yếu tố chủ quan có ý nghĩa quyết định nhất cho cách mạng. Ngay khi Nhật đầu hàng, Hồ Chí Minh đã nhanh chóng triệu tập và chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản (từ ngày 14 - 15/8/1945), quyết định chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, Người khẳng định phải hành động nhanh, không để cho bọn phản động kịp trở tay. Nếu chậm trễ, quân Đồng minh vào, ta sẽ mất thời cơ. Hội nghị cương quyết chớp thời cơ và nêu rõ 3 nguyên tắc hành động: “Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc phải nhằm vào ba nguyên tắc: a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính; b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy; c) Kịp thời - kịp thời hành động không bỏ lỡ cơ hội” [1; tr.425]. Ngay sau Hội nghị, ngày 16/8/1945, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên” [3; tr.596].

Nhờ nghệ thuật chớp thời cơ tài tình, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, toàn dân ta khắp cả nước đã đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật. Ngày 19/8/1945, Tổng khởi nghĩa thành công ở Hà Nội, ngày 23/8 ở Huế, ngày 25/8 ở Sài Gòn. Trong một khoảng thời gian ngắn, do nắm bắt thời cơ, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã thành công, chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Ngày 23/8/1945, Hồ Chí Minh về đến Hà Nội và ngày 26/8 Người mở phiên họp đầu tiên của Ban thường vụ Trung ương Đảng để thống nhất những chủ trương đối nội và đối ngoại trong tình hình mới, đặc biệt là việc công bố danh sách thành viên Chính phủ lâm thời, soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập và Người yêu cầu tổ chức Mитting lớn ở Hà Nội để Chính phủ ra mắt nhân dân, tuyên bố Việt Nam độc lập và thiết lập chính thể Dân chủ cộng hòa phải được gấp rút làm ngay trước khi quân Đồng minh vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật ở Đông Dương. Bản Tuyên ngôn độc lập đã khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và thật sự đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” [4; tr.3].

Có thể khẳng định, nghệ thuật tạo và chớp thời cơ của Hồ Chí Minh là kết quả của một quá trình quan sát tinh tế, phân tích sắc sảo và chuẩn bị toàn diện. Người đã kết hợp linh hoạt giữa tư duy chiến lược cách mạng dài hạn; phán đoán chính xác thời điểm quyết định để thực hiện cách mạng; tổ chức hành động thống nhất và kỷ luật cao khi ban hành lệnh Tổng khởi nghĩa; tận dụng không gian chính trị quốc tế và trong nước.

Chính sự nhanh nhạy và kiên quyết chớp thời cơ trong thời điểm quyết định của Hồ Chí Minh đã góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam- thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 không thể tách rời vai trò quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với tầm vóc một nhà tư tưởng, nhà chiến lược, nhà tổ chức cách mạng kiệt xuất, Hồ Chí Minh đã đóng vai trò trung tâm, xuyên suốt và quyết định trong toàn bộ quá trình chuẩn bị, dẫn dắt và đưa cách mạng đến thành công. Từ việc Người xác định rõ con đường cách mạng đúng đắn dẫn đến việc chuẩn bị xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng; đặc biệt, việc đánh giá đúng tình hình quốc tế và trong nước, phân tích rõ tình hình địch - ta để chớp thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc với phương châm đem sức ta mà giải phóng cho ta là một chủ trương rất đúng đắn và sáng tạo. Hồ Chí Minh đã được thế giới đánh giá là người đã làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới trong thế kỷ XX với những đóng góp của Người cho cách mạng Việt Nam và thế giới. Ngày nay, trong bối cảnh đất nước đang bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, những bài học về tư duy chiến lược, sự nhạy bén trong nắm bắt thời cơ, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà Hồ Chí Minh để lại từ trong Cách mạng tháng Tám đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đó là nguồn cảm hứng và kim chỉ nam để Đảng và nhân dân ta tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi vững chắc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

THE ROLE OF PRESIDENT HO CHI MINH IN THE VICTORY OF THE AUGUST REVOLUTION OF 1945

Le Ho Son

University of Education, Hue University

Email: lehoson@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

Eighty years ago, under the leadership of President Ho Chi Minh and the Communist Party of Vietnam, the Vietnamese people rose up and successfully carried out the largest general uprising in the nation's history, overthrowing French colonial rule and ushering in a new era of national independence and freedom. One of the key factors contributing to this historic victory was the pivotal role of President Ho Chi Minh. Through his strategic vision and steadfast political will, Ho Chi Minh chose the correct revolutionary path for the nation, founded and built the Communist Party of Vietnam, fostered the great national unity, and directly led the August 1945 General Uprising to success. This article focuses on three main aspects of President Ho Chi Minh's role in the victory of the August Revolution of 1945: (1). Defining the correct revolutionary path for the Vietnamese nation; (2). Formulating and refining the strategic leadership line of the Vietnamese revolution in a new historical context; (3). Seizing the revolutionary opportunity with determination and launching the General Uprising that led to the triumph of the August Revolution.

Keywords: The August Revolution of 1945, proletarian revolutionary path; Ho Chi Minh; strategic leadership; revolutionary opportunity.



Lê Hồ Sơn sinh ngày 22/9/1976 tại Lào Cai. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Giáo dục Chính trị tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế năm 1999, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Triết học năm 2007 tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Triết học tại trường Đại học Liêu Ninh. Trung Quốc năm 2015. Ông công tác tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế từ năm 1999 đến nay.

Lĩnh vực nghiên cứu: Triết học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.